



ACIAR

IN VIETNAM



Đối thoại đối tác
ACIAR - Việt Nam 2025

TRANG 7

Nông dân ĐBSCL chinh phục
thị trường gạo quốc tế

TRANG 13

Hỗ trợ nông dân Tây Bắc số
hóa trong sản xuất cây ăn quả

TRANG 16

Mục lục



3 Thư Ban biên tập

TIN TỨC

- 4 Chương trình ACIAR Việt Nam: Các dự án hiện tại và sắp tới
- 6 Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà gặp gỡ lãnh đạo ACIAR nhằm tăng cường hợp tác nghiên cứu nông nghiệp
- 7 Đối thoại đối tác ACIAR – Việt Nam 2025: ưu tiên sáng kiến do Việt Nam khởi xướng
- 8 Từ phòng nghiên cứu đến đồng ruộng: Nhà báo Australia thăm các nghiên cứu hợp tác Australia – Việt Nam

TIN TỨC TỪ ĐẠI SỨ QUÁN AUSTRALIA

- 10 Chuyển đổi chuỗi giá trị lúa gạo: từ địa phương bước ra thế giới

CẬP NHẬT DỰ ÁN

- 11 Nghiên cứu mở đường cho nông dân Việt tiếp cận thị trường tin chỉ các-bon
- 13 Gạo Việt vươn xa: Nông dân ĐBSCL chinh phục thị trường quốc tế
- 15 Cần ưu tiên quản lý bệnh vàng lá gân xanh trong phát triển cây ăn quả có múi
- 17 Dự án mới giúp nông dân Tây Bắc số hóa và tiếp cận thị trường giá trị cao
- 19 Thương lái là 'chất keo' gắn kết chuỗi cung ứng bò thịt ở Việt Nam
- 21 Cơ hội phát triển thức ăn công nghiệp cho cá mú
- 23 Phát hiện các điểm thất thoát chính trong chuỗi giá trị cá tra
- 25 Biến nguy thành cơ: câu chuyện của một kỹ sư nông dân

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

- 26 Hội nghị thường niên cựu sinh ACIAR Việt Nam 2025
- 28 Gặp gỡ tân sinh viên Học bổng John Alwright

GƯƠNG MẶT ACIAR

- 29 Phòng vấn nhà nghiên cứu
- 31 Phòng vấn nông dân
- 32 Chia tay chị Thanh An và chào mừng tân Trưởng Đại diện ACIAR Việt Nam
- 33 Các gương mặt lãnh đạo mới tại ACIAR

MÓN NGON TỪ NÔNG TRẠI

- 35 Xôi ngô

Ảnh trang bìa: ACIAR

Thư Ban biên tập

Quý độc giả thân mến,

Quý vị đang cầm trên tay Bản tin ACIAR tại Việt Nam số tháng 1/2026. Chúng tôi rất vui được chia sẻ với quý vị những thông tin cập nhật nhất về các dự án nghiên cứu và hoạt động hợp tác đang diễn ra giữa ACIAR và các đối tác tại Việt Nam.

Trong số này, chúng tôi giới thiệu danh mục các dự án trong Chương trình ACIAR Việt Nam giai đoạn 2025–2026, với 27 dự án đang triển khai và sắp khởi động. Thông qua các dự án này, cùng với các hoạt động kết nối và hợp tác, như Đối thoại Đối tác ACIAR–Việt Nam 2025, ACIAR tiếp tục ưu tiên thúc đẩy các sáng kiến do đối tác Việt Nam chủ trì và đáp ứng kịp thời các nhu cầu nghiên cứu trong nước.

Quý vị cũng sẽ tìm thấy những câu chuyện đầy cảm hứng về đổi mới sáng tạo, từ sự vươn mình của các hợp tác xã nông dân tham gia vào chuỗi giá trị lúa gạo bền vững ở ĐBSCL, đến cơ hội cho nông dân tiếp cận thị trường tín chỉ carbon, phát triển thức ăn bền vững cho cá mú, và các giải pháp số dành cho người trồng cây ăn quả ở khu vực Tây Bắc. Những câu chuyện nối tiếp nhau như một dòng chảy sinh động của những nỗ lực không ngừng trong việc kết nối các nghiên cứu do ACIAR hỗ trợ với các ưu tiên phát triển nông nghiệp của Việt Nam.

Chúng tôi cũng rất vui được chia sẻ thông tin về cuộc họp mặt cựu sinh ACIAR 2025; giới thiệu ba gương mặt nhà nghiên cứu trẻ người Việt vừa nhận học bổng John Alwright danh giá; cùng tạm biệt bà Nguyễn Thị Thanh An và chào mừng ông Trần Nam Anh đảm nhiệm vai trò Trưởng Đại diện ACIAR Việt Nam, bên cạnh các thành viên mới gia nhập ACIAR tại Canberra.

Chúng tôi hy vọng quý vị thu nhận được nhiều thông tin hữu ích và niềm hứng khởi xung quanh chủ đề phát triển bền vững nền nông nghiệp và cộng đồng nông thôn Việt Nam. Như thường lệ, chúng tôi luôn mong được lắng nghe các ý kiến đóng góp của quý vị qua địa chỉ aciarvietnam@aciar.gov.au.

Trân trọng,

ACIAR Việt Nam



Chương trình ACIAR Việt Nam 2025 - 2026: 27 Dự án hiện tại và sắp tới

Kinh doanh nông nghiệp | 6

- Thiết lập chuỗi giá trị lúa gạo bền vững cho nông hộ nhỏ ở ĐBSCL (AGB/2019/153).
- Hợp tác với các công ty thương mại giúp nâng cao sinh kế cho nông hộ nhỏ ở Tây Nguyên thông qua thí điểm hướng tới sản xuất cà phê Robusta chất lượng cao – Hoạt động nghiên cứu bổ sung cho dự án VSCOPE (CS/2023/181).
- Thoát lương thực trong chuỗi giá trị cá tra Pangasius ở lưu vực sông Mê Kông (CS/2020/209).
- Liên kết hoạt động sản xuất của nông hộ vào chuỗi thương mại cung ứng bò thịt tại Việt Nam (AGB/2020/189).
- Giám sát số về mức độ tuân thủ VietGAP trong chuỗi giá trị hoa quả của các nông hộ nhỏ ở Tây Bắc cho các thị trường chất lượng cao trong nước và các thị trường xuất khẩu tiềm năng (AGB/2022/114).
- Tìm hiểu thị trường, chuỗi giá trị và các rào cản trong sản xuất cây dược liệu ở Việt Nam (AGB/2025/101).

Thủy sản | 5

- Giải quyết các rào cản kỹ thuật chính trong chuỗi cung ứng cá mú tại Việt Nam và Australia thông qua phát triển thức ăn công nghiệp và sản xuất giống nhằm cải thiện lợi nhuận cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (FIS/2022/148).
- Tiềm năng phát triển nghề nuôi bào ngư ở Việt Nam (FIS/2024/125).
- Phát triển nghề nuôi trai bán cầu và sinh kế dựa trên trai bán cầu ở Việt Nam (FIS/2024/131).
- Hỗ trợ phát triển nghề nuôi trai bán cầu ở Việt Nam (FIS/2025/117).
- Fish-Tech: Phát triển năng lực ở các quốc gia tiểu vùng sông Mekong trong thực hiện các giải pháp kỹ thuật nghề cá trong chương trình phát triển sông.

Hệ thống chăn nuôi | 1

- Cải thiện nguồn gen gà châu Á (AsCGG) nhằm nâng cao sinh kế cho người dân ở Đông Nam Á (LS/2019/142).

Trồng trọt – cây ăn quả, rau màu | 2

- Xác định các ưu tiên của ngành sản xuất cây ăn quả có múi ở Việt Nam để xây dựng lộ trình nghiên cứu (HORT/2023/179).
- Xác định cơ hội phát triển nông nghiệp đô thị và ven đô ở Đông Nam Á (HORT/2023/147).



Lâm nghiệp | 3

- Quản lý rủi ro an toàn sinh học rừng ở Đông Nam Á (FST/2018/179).
- Xây dựng mạng lưới an toàn sinh học và chăm sóc sức khỏe rừng ở Đông Nam Á (FST/2020/123).
- Đa dạng sinh kế với các giống cây bản địa ở Tây Bắc Việt Nam (FST/2023/150).



Quản lý đất | 5

- Các phương án cây trồng thay thế trên nền đất lúa bị xâm nhập mặn ở ĐBSCL, Việt Nam (SLAM/2018/144).
- Mở rộng các hệ thống canh tác thích ứng với BĐKH ở ĐBSCL (SLAM/2025/114).
- Đánh giá điều kiện đất cho sản xuất cà phê, hồ tiêu và cây ăn quả ở 5 tỉnh Tây Nguyên (SLAM/2023/142).
- REFOCUS – Xây dựng các hệ thống cây trồng thích ứng với BĐKH, cho năng suất cao vì sinh kế của nông dân chịu ảnh hưởng bởi BĐKH (SLAM/2025/102).
- Xác định tiềm năng chuyển đổi kinh doanh nông nghiệp dựa trên rừng ngập mặn ở khu vực ven biển ĐBSCL (CLIM/2023/190).



Trồng trọt – Cây lương thực | 1

- Các hệ thống sản xuất sản phẩm kháng bệnh bền vững ở khu vực sông Mê Kông (CROP/2022/110).



Hệ thống xã hội | 3

- Cơ hội và thách thức cho tương lai bền vững của các nông hộ nhỏ ở Việt Nam. (SSS/2024/108).
- Chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp và nông thôn Việt Nam (SSS/2023/138).
- Đánh giá hiệu quả đầu tư nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng chiến lược cho giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2045 (SSS/2024/132).



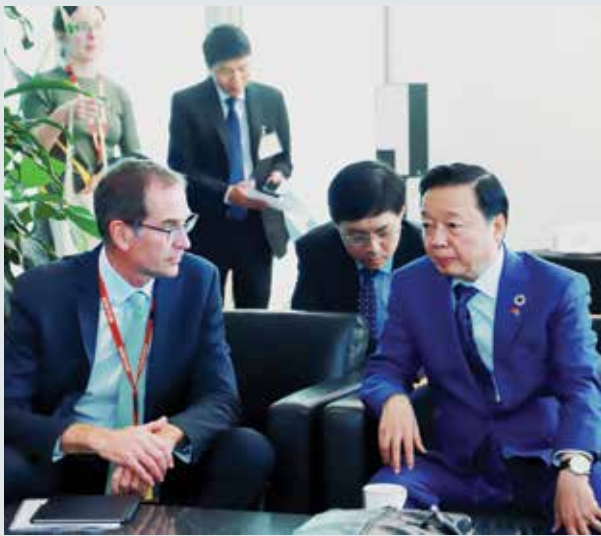
Nước | 1

- Vai trò của cảm biến từ xa trong hỗ trợ quản lý nước ở Đông Nam Á (WAC/2023/117)



Cuộc thảo luận cấp cao tại Nhà Quốc hội Australia, Canberra 25/11/2025.
 Ảnh: Linda Hac, ACIAR.

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà gặp gỡ lãnh đạo ACIAR nhằm tăng cường hợp tác nghiên cứu nông nghiệp



Quyển Tổng Giám đốc Điều hành ACIAR Nick Austin và Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại Nhà Quốc hội Australia, Canberra 25/11/2025. Ảnh: Việt Nga, VOV.

Cuộc gặp mặt cấp cao giữa lãnh đạo ACIAR và phái đoàn Việt Nam do Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà dẫn đầu đã diễn ra tại trụ sở Quốc hội Úc - Thủ đô Canberra, vào ngày 25/11/2025, khẳng định mối quan hệ hợp tác bền chặt giữa Australia và Việt Nam trong lĩnh vực nghiên cứu nông nghiệp.

Trong hơn ba thập kỷ qua, ACIAR và Việt Nam đã xây dựng mối quan hệ hợp tác tin cậy dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau và các ưu tiên chung. Trong giai đoạn này, ACIAR đã đầu tư hơn 186 triệu đô la Úc vào hơn 260 dự án nghiên cứu nông nghiệp tại Việt Nam, hỗ trợ phát triển các hệ thống canh tác bền vững và có khả năng thích ứng tốt hơn cho nông dân sản xuất nhỏ.

Trong cuộc gặp, hai bên đã thảo luận về các lĩnh vực ưu tiên cho hợp tác nghiên cứu trong tương lai, tập trung vào tăng cường đổi mới sáng tạo, khả năng phục hồi trước biến đổi khí hậu và phát triển nông nghiệp bền vững.

Trong bối cảnh Việt Nam và Australia đã nâng tầm quan hệ lên Quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện, ACIAR tái khẳng định cam kết tiếp tục hợp tác với các đối tác Việt Nam để xây dựng các hệ thống nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu; thúc đẩy nền kinh tế nông nghiệp phát triển dựa trên sáng tạo, đổi mới và khoa học, kỹ thuật; đồng thời đảm bảo nông dân sản xuất nhỏ được hưởng lợi và phát triển trong tiến trình phát triển của toàn ngành.

Đối thoại đối tác ACIAR – Việt Nam 2025: ưu tiên sáng kiến do Việt Nam khởi xướng

ACIAR và Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã họp mặt tại Sydney vào ngày 22/8/2025, tái khẳng định cam kết hợp tác lâu bền và đề ra phương hướng hợp tác trong thời gian tới, trong đó tập trung vào các ưu tiên nghiên cứu do các đối tác Việt Nam đề xuất và khởi xướng.

Một nội dung quan trọng của Đối thoại là lễ ký kết dự án 'Giám sát số về mức độ tuân thủ VietGAP trong chuỗi giá trị cây ăn quả của các nông hộ nhỏ ở Tây Bắc cho thị trường chất lượng cao trong nước và thị trường xuất khẩu tiềm năng' kéo dài 4 năm, trị giá 2,3 triệu đô-la Úc (khoảng 35 tỷ đồng).

Viện Nghiên cứu Rau quả (FAVRI), Viện KHKT Nông lâm nghiệp Miền núi phía Bắc và Học viện Nông nghiệp Việt Nam phối hợp với Viện Nghiên cứu Ứng dụng Cây trồng của Australia (AHR) thực hiện. Dự án sẽ hỗ trợ nông dân Tây Bắc Việt Nam ứng dụng công cụ số trong sản xuất, giúp họ tiếp cận thị trường chất lượng cao và nâng cao vị thế của trái cây Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Đặc biệt, Bộ NN&MT sẽ đồng đầu tư một phần của dự án để mở rộng quy mô thử nghiệm áp dụng công cụ số, giúp nhiều người dân tiếp cận các cơ hội mới. Điều này thể hiện mối quan hệ hợp tác bình đẳng cũng như cam kết của đôi bên trong việc chia sẻ các ưu tiên nghiên cứu.

'ACIAR tự hào là đối tác của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong hơn 30 năm qua,' Giáo sư Wendy Umberger, Tổng Giám đốc Điều hành của ACIAR phát biểu. 'Chúng tôi vui mừng chứng kiến sự hợp

nhất trong công tác quản lý hai lĩnh vực môi trường và nông nghiệp, điều này sẽ giúp Việt Nam giải quyết các vấn đề thách thức một cách toàn diện hơn. ACIAR cam kết sẽ hỗ trợ các sáng kiến do Việt Nam khởi xướng, từ việc xác định các nhu cầu nghiên cứu cho tới phát triển các dự án mới tại Việt Nam, phục vụ cho lợi ích của nhân dân Việt Nam.'

Thứ trưởng Trần Thanh Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, nhấn mạnh tầm quan trọng của mối quan hệ đối tác. 'Chúng tôi mong muốn hợp tác chặt chẽ với Australia nói chung và ACIAR nói riêng để đạt được các mục tiêu về tăng trưởng xanh, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực nông nghiệp, phát huy tối đa lợi thế của cả Australia và Việt Nam.'

Cuộc đối thoại cũng giúp củng cố mối quan hệ hợp tác song phương giữa ACIAR với các đối tác khác, bao gồm đại diện lãnh đạo và các cơ quan nghiên cứu trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Khoa học và Công nghệ. Các đại biểu của Australia và Việt Nam tham gia hiện đang công tác trong nhiều lĩnh vực liên quan đến nông nghiệp, từ nghiên cứu khoa học, chính sách, thương mại và tổ chức cán bộ.

Đối thoại củng cố cam kết giữa ACIAR và Bộ Nông nghiệp và Môi trường về mối quan hệ hợp tác song phương dựa trên sự tin cậy, chia sẻ trách nhiệm và vì lợi ích chung, như hai bên đã thống nhất trong Thỏa thuận hợp tác ký giữa ACIAR và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (trước đây) vào tháng 3 năm 2024.



Lễ ký kết dự án Giám sát số trong tuân thủ VietGAP nhằm thúc đẩy chuỗi giá trị hoa quả ở Việt Nam phát triển theo hướng chuyển đổi số và tăng trưởng xanh. Sydney, 22/8/2025. Ảnh: ACIAR.

Từ phòng nghiên cứu đến đồng ruộng: Nhà báo Australia thăm các nghiên cứu hợp tác Australia – Việt Nam

Vào mùa hè năm 2025, nhà báo người Úc Chris McLennan đã đến Việt Nam để tận mắt thấy và cảm nhận mối quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa các nhà nghiên cứu Australia và Việt Nam. Cùng với cô Cathy Reade của Crawford Fund, ông đã gặp các nhà nghiên cứu nông nghiệp trong nhiều lĩnh vực khác nhau và khai thác những câu chuyện thú vị về hợp tác nghiên cứu trong lĩnh vực an ninh lương thực, an ninh sinh học và cải thiện sinh kế cho nông dân sản xuất nhỏ ở Việt Nam.

Tại Hà Nội, Chris đã gặp TS Nguyễn Thị Hòa tại Trung tâm giống gia súc VINALICA. TS Hòa chia sẻ về công tác phát triển đàn gia súc bền vững trong bối cảnh nhóm khách hàng trung lưu của Việt Nam đang ngày càng ưa chuộng thịt bò. Việt Nam hiện đang nhập khẩu bò sống từ Australia, nhưng mối quan tâm hàng đầu của chị Hòa là

giúp nông hộ sản xuất nhỏ nắm bắt các cơ hội từ thị trường đang ngày một phát triển này, trong khuôn khổ dự án hợp tác giữa Viện Chăn nuôi và Đại học Tasmania do ACIAR tài trợ.

Từ gia súc đến lâm nghiệp, Chris đã tìm hiểu về các thách thức an ninh sinh học trong khu vực Đông Nam Á. Tại Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, TS Đào Ngọc Quang trò chuyện với ông về các nguy cơ loài ngoại lai xâm hại ở một nước nhiệt đới như Việt Nam. TS Quang cùng các đồng nghiệp đang hợp tác với các chuyên gia của Đại học Sunshine Coast để thiết lập một mạng lưới hợp tác trong quản lý sâu bệnh hại và kiểm soát an toàn sinh học rừng trong khu vực.

Chris và Cathy cũng gặp TS Estelle Biénabe và chị Nguyễn Thị Tâm Ninh của tổ chức CIFOR-ICRAF



Chris Lennan chụp ảnh TS Nguyễn Thị Hòa (phải) và cán bộ nghiên cứu Đặng Thị Dương.
Ảnh: Cathy Reade.



Thăm một nhà máy sản xuất sắn ở Tây Ninh. Ảnh: ACIAR.

để tìm hiểu dự án do ACIAR tài trợ nhằm tạo ra chuỗi giá trị ở Tây Nguyên, mang về lợi nhuận tốt hơn cho nông dân. Câu chuyện của Chris đã hé lộ những ‘nỗi đau’ của ngành cà phê khi chứng kiến diện tích vườn cà phê sụt giảm trong những năm qua. Để hỗ trợ nông dân, nhóm nghiên cứu đã thử nghiệm các biện pháp quản lý đất và dịch bệnh và hỗ trợ một số hợp tác xã địa phương sản xuất cà phê Robusta chất lượng cao để có lợi nhuận tốt hơn.

Sau các cuộc gặp gỡ ở Hà Nội, Chris cùng TS Jonathan Newby, Giám đốc chương trình nghiên cứu sắn của Liên minh Đa dạng sinh học Quốc tế - CIAT, chị Cù Thị Lệ Thủy và nhóm các nhà nghiên cứu trẻ của Trung tâm Nghiên cứu Hưng Lộc đến thăm một nhà máy sản xuất sắn và mô hình thử nghiệm các giống sắn mới ở tỉnh Tây Ninh. Nhóm nghiên cứu của CIAT và Hưng Lộc đang tìm kiếm các giải pháp bền vững để ứng phó với các dịch bệnh mới nổi trên cây sắn, giúp bảo vệ ngành công nghiệp giá trị cao này.

ACIAR trân trọng cảm ơn các đối tác nghiên cứu đã giúp chúng tôi tổ chức chuyến đi thành công tốt đẹp. Qua các bài viết của Chris, độc giả quốc tế sẽ hiểu thêm về các kết quả hợp tác nghiên cứu ở Việt Nam. Dưới đây là danh sách các bài viết của Chris đăng trên trang Farm Online



Chris Lennan tìm hiểu về cà phê chất lượng cao cùng chị Tâm Ninh và TS Estelle Biénabe. Ảnh: Cathy Reade.

(Australia), có tính phí. Hãy liên hệ với văn phòng ACIAR Việt Nam nếu quý vị muốn tìm hiểu thêm thông tin về các nội dung này:

- *Australia backs Vietnam’s small farmers in climate-resilient rice push (11/7/2025)*
- *Growing pains for Vietnam’s world-leading coffee and pepper crops (11/7/2025)*
- *Australia joins a biosecurity battle being waged across South-East Asia (10/7/2025)*
- *Learn how an Aussie is working to rescue one of the world’s biggest crops (9/7/2025)*
- *Meet the woman helping shape a nation’s cattle future (8/7/2025)*

Chuyển đổi chuỗi giá trị lúa gạo: từ địa phương bước ra thế giới

Giữa trái tim ĐBSCL, các cánh đồng lúa đang dần chuyển mình cho sự thay đổi lớn.

Đối với bà Trần Ngọc Châu, Phó Giám đốc doanh nghiệp Angimex-Kitoku Co., Ltd. (AKJ) tại tỉnh An Giang, quá trình chuyển đổi không bắt đầu từ phương tiện như máy móc hay các đơn hàng xuất khẩu mới, mà đến từ sự thay đổi trong tư duy kinh doanh.

‘Tôi đã kinh doanh lúa gạo được 15 năm. Trước đây, tôi từng hối thúc nông dân đạt chỉ tiêu sản xuất, ưu tiên số lượng để hoàn thành các đơn hàng xuất khẩu. Nhưng giờ đây các ưu tiên của tôi đã thay đổi.’

Thông qua dự án ‘Chuyển đổi chuỗi giá trị lúa gạo thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững ở ĐBSCL’, gọi tắt là TRVC, bà Châu đã hiểu hơn về canh tác lúa phát thải thấp và các tác động tích cực của phương pháp này đối với môi trường và khả năng thích ứng của chuỗi giá trị lúa gạo về lâu dài.

‘Tôi đã thay đổi cả phong cách quản lý. Giờ đây tôi hiểu việc phát triển kinh doanh có mối liên hệ chặt chẽ và tác động như thế nào lên môi trường và xã hội. Tôi muốn phát triển kinh doanh cùng với những người nông dân đang làm việc với tôi’ bà Châu chia sẻ.

Doanh nghiệp của bà Châu là một trong 10 công ty lúa gạo tham gia dự án TRVC từ tháng 6 năm 2023. Dự án trị giá 17 triệu đô-la Úc do Chính phủ Úc tài trợ nhằm thúc đẩy ứng dụng các công nghệ thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu giúp giảm phát thải và cải thiện chất lượng lúa gạo, đồng thời giúp nông dân tăng thu nhập và nâng cao các giá trị xã hội.

Tính đến tháng 8 năm 2025, nông dân và doanh nghiệp tham gia dự án đã góp phần giảm hơn 129.000 tấn CO2 và đóng góp 34.000 ha diện tích trồng lúa phát thải thấp.



Nông dân vận chuyển thóc canh tác phát thải thấp.
Ảnh: Dự án TRVC.



Bà Châu tự hào giới thiệu sản phẩm gạo phát thải thấp của doanh nghiệp. Ảnh: Dự án TRVC.

Đặc biệt, 8 doanh nghiệp đã được trao nhãn hiệu ‘Gạo Việt xanh phát thải thấp’ do Hiệp hội ngành hàng lúa gạo Việt Nam (VIETRISA) cấp—hệ thống chứng chỉ đầu tiên về gạo phát thải thấp của Việt Nam. Trong số đó, công ty Trung An Hi-Tech Farming JSC đã trở thành doanh nghiệp đầu tiên xuất khẩu 500 tấn gạo mang nhãn hiệu gạo phát thải thấp sang Nhật Bản.

Những cột mốc này đánh dấu mốc khởi đầu của quá trình chuyển đổi mạnh mẽ trong ngành lúa gạo Việt Nam—từ những nỗ lực bền vững trong nước tới sự ghi nhận của thế giới. TRVC đóng góp vào mục tiêu quốc gia sản xuất 1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp, mở cánh cửa để Việt Nam tham gia vào thị trường lúa gạo phát thải thấp toàn cầu.

Quan trọng hơn, TRVC nhấn mạnh các yếu tố đảm bảo tính bao trùm xã hội trong hệ sinh thái sản xuất lúa thích ứng với biến đổi khí hậu. Tất cả các công ty tham gia dự án đã chia sẻ phần thưởng của mình với nông dân. Công ty của bà Châu đã chia sẻ tới 95% phần thưởng từ vụ mùa đầu tiên tham gia dự án TRVC với các nông dân họ làm việc cùng, khẳng định cam kết hợp tác bình đẳng, lâu bền.

‘Chúng tôi đã chia sẻ nhiều nhất có thể với người nông dân vì chúng tôi tin tưởng vào sự đồng hành, cùng nhau phát triển,’ bà Châu nói.

Cùng tìm hiểu thêm về cách dự án TRVC mang đến cơ hội tạo sự thay đổi trong ngành lúa gạo Việt Nam tại www.trvc.vn

Liên hệ:

Phương Trần, Quản lý Chương trình cao cấp,
Bộ phận Phát triển, Đại sứ quán Australia tại Hà Nội,
phuong.tran@dfat.gov.au

Ảnh: ACIAR.

Nghiên cứu mở đường cho nông dân Việt tiếp cận thị trường tín chỉ các-bon

Nhóm nghiên cứu Đại học Quốc gia Australia.

Dự án ACIAR: SSS/2024/108

Một dự án nghiên cứu về chính sách nông nghiệp do ACIAR tài trợ đã kịp thời cung cấp cho nhà hoạch định chính sách, doanh nghiệp và nông dân những thông tin và khuyến nghị hữu ích về lộ trình tăng trưởng bền vững cho ngành lúa gạo Việt Nam.

Sản xuất lúa gạo giữ vai trò trung tâm trong đảm bảo an ninh lương thực và sinh kế nông thôn ở Việt Nam, nhưng cũng là nguồn phát thải khí nhà kính, đặc biệt là khí mê-tan. Chính phủ Việt Nam đã đề ra mục tiêu đầy quyết tâm là chuyển đổi một triệu ha diện tích trồng lúa đang sử dụng các phương pháp canh tác truyền thống sang kỹ thuật canh tác phát thải thấp. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế về mặt thông tin, tri thức để có thể áp dụng các giải pháp kỹ thuật này sao cho phù hợp với điều

kiện kinh tế và xã hội của hàng triệu nông dân sản xuất nhỏ trong thực tế.

Trong khuôn khổ dự án do ACIAR tài trợ, nhóm chuyên gia của Đại học Quốc gia Australia (ANU) đã sử dụng dữ liệu do Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam (trước đây) cung cấp để phân tích hơn 14.000 hộ gia đình sản xuất lúa gạo, đồng thời thực hiện rà soát chính sách và tham vấn các bên liên quan. Các phát hiện của nhóm giúp định hướng nội dung

thảo luận chính sách và cung cấp thông tin hữu ích cho việc phát triển thị trường các-bon trong nông nghiệp Việt Nam.

Khoảng trống giữa giải pháp kỹ thuật và hiện thực kinh tế

Nghiên cứu đã khẳng định các kỹ thuật canh tác phát thải thấp, ví dụ như cải thiện quản lý nước và giảm sử dụng đầu vào, có thể giúp tăng năng suất lên 9% và cắt giảm 20% lượng khí phát thải. Tuy nhiên, những lợi ích này đều đi kèm với một khoản chi phí. Chi phí sản xuất cao hơn do áp dụng các biện pháp mới, đôi khi vượt quá thu nhập tăng thêm từ việc tăng năng suất, khiến lợi nhuận tổng thể của nông dân sụt giảm.

Phát hiện này có ý nghĩa rất quan trọng: các giải pháp kỹ thuật thuần túy không đảm bảo mục tiêu tăng trưởng xanh của Việt Nam; để đạt được thay đổi bền vững, giải pháp kỹ thuật phải đi đôi với các gói chính sách ưu đãi tài chính và hỗ trợ xã hội dành cho nông dân trong quá trình chuyển đổi.

Mở đường cho thị trường tín chỉ các-bon

Một trong các trọng tâm của nghiên cứu là chỉ ra cách để nông dân có thể tạo ra và giao dịch tín chỉ các-bon. Nghiên cứu đã xác định các yêu cầu nhằm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và những rào cản hiện tại, bao gồm quy trình xác minh phức tạp, chi phí tuân thủ cao và nhận thức của nông dân còn thấp.

Nghiên cứu đã đề ra một chiến lược rõ ràng, bao gồm chương trình đào tạo và liên kết nông dân và thiết lập tiêu chuẩn quốc gia về tín chỉ các-bon nhằm giúp nông dân trồng lúa được hưởng lợi từ thị trường các-bon. Các giải pháp này có thể giúp gạo Việt Nam tiếp cận các thị trường cao cấp trong nước và quốc tế đòi hỏi quy trình sản xuất thân thiện với môi trường.

Khuyến nghị chính sách

Dự án đã đưa ra khuyến nghị tới các nhà hoạch định chính sách, bao gồm:

- xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về tín chỉ các-bon
- thiết lập thị trường các-bon lúa do nhà nước quản lý
- hỗ trợ tài chính cho nông dân canh tác phát thải thấp
- tăng cường xây dựng năng lực thông qua đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật và truyền thông nâng cao nhận thức.

Các biện pháp này sẽ mang lại lợi ích môi trường, tăng thu nhập của nông dân và tăng tính cạnh tranh của hàng Việt Nam trong bối cảnh các quốc gia trên thế giới thực hiện giảm phát thải thông qua hoạt động thương mại, ví dụ như Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon của Liên minh Châu Âu.

Thúc đẩy kịp thời cho tăng trưởng xanh

Với sự hình thành của thị trường các-bon và các cam kết của Việt Nam về khí hậu, dự án đã đưa ra các giải pháp khả thi để hài hòa các mục tiêu về năng suất, lợi nhuận và tính bền vững.

Xây dựng thị trường carbon dành cho lúa gạo nói riêng và nông nghiệp nói chung không chỉ nhằm đáp ứng các yêu cầu về môi trường mà còn mở ra cơ hội gia tăng giá trị kinh tế. Đối với doanh nghiệp, đó là cơ hội đầu tư để có tín chỉ các-bon, đồng thời tăng cường chuỗi cung ứng. Với nông dân, thị trường các-bon mang tới động lực kinh tế rõ ràng, giúp họ cải thiện cả sinh kế và môi trường sống.

Dự án nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kết hợp công nghệ, động lực kinh tế và hỗ trợ xã hội để đảm bảo tăng trưởng xanh của Việt Nam trong nông nghiệp. Nếu làm tốt, Việt Nam có thể trở thành quốc gia tiên phong về kinh tế nông nghiệp phát thải thấp ở Đông Nam Á.

Liên hệ:

Giám đốc dự án, GS Chu Hoàng Long, (ANU)
long.chu@anu.edu.au





Hội thảo đầu bờ của HTX Hiệp Lợi trong vụ Xuân-Hè 2024. Ảnh: Đại học Cần Thơ.

Gạo Việt vươn xa: Nông dân ĐBSCL chinh phục thị trường quốc tế

Nguyễn Hồng Tín, Nguyễn Trương Hữu Thoại, Gomathy Palaniappan và Jaquie Mitchell.
Dự án ACIAR: AGB/2019/153.

Từ một nhóm nông dân nhỏ ở An Giang, HTX Hiệp Lợi đã vươn lên trở thành nhà cung ứng gạo Japonica chất lượng cao cho các thị trường quốc tế, chứng minh năng lực của nông dân ĐBSCL khi tham gia các chuỗi giá trị gạo cao cấp. Thành công này có được nhờ sự đồng hành của dự án Chuỗi giá trị lúa gạo bền vững ở ĐBSCL do ACIAR và SunRice đồng tài trợ. Dự án cho thấy nông dân có thể tham gia các chuỗi giá trị cao khi thay đổi tư duy, ứng dụng công nghệ và hợp tác dựa trên sự tin cậy.

Đổi mới cách trồng lúa

Trước đây, nhiều thành viên HTX chưa biết về tiêu chuẩn MRL (Dư lượng tối đa thuốc bảo vệ thực vật) hay cách ghi nhật ký sản xuất. Nhờ tập huấn cùng chuyên gia SunRice và Đại học Cần Thơ, nông dân đã quen với việc ghi chép, áp dụng các sản phẩm sinh học, an toàn và tuân thủ thời gian cách ly. Kết quả, gần như toàn bộ diện tích canh tác của HTX nay đạt chuẩn MRL và vượt qua kiểm định chất lượng nghiêm ngặt.

Từ cánh đồng quê tới thị trường quốc tế

Năm 2023, HTX Hiệp Lợi ký hợp đồng đầu tiên với SunRice, cung ứng 616 tấn lúa trên diện tích 75 ha. Chỉ một năm sau, sản lượng tăng gấp bốn lần: 2.489 tấn từ 282 ha, toàn bộ đạt chuẩn MRL.

Ngoài ra, HTX còn tổ chức sản xuất liên kết hơn 600 ha lúa của nông dân trong vùng, cung ứng thêm 4.928 tấn. Tổng cộng, gần 9.800 tấn lúa tươi đã được giao cho SunRice, đảm bảo truy xuất nguồn gốc 100%.

Nông dân được hưởng các lợi ích tăng lên rõ ràng. Với mỗi kg gạo đạt chuẩn, họ được thưởng thêm 200-300 đồng/kg, giúp lợi nhuận tổng thể tăng lên khoảng 25%. HTX cũng đã xây dựng quy chế kiểm soát nội bộ và trang bị hệ thống kiểm định để thành viên tự tin kiểm tra chất lượng lúa trước khi giao, nâng cao uy tín với đối tác.

Phụ nữ tiên phong

Nếu như năm 2022, phụ nữ chỉ chiếm 30% thành viên HTX thì đến năm 2025, con số này đã tăng lên 35% và tiếp tục tăng. Phụ nữ đóng vai trò quan

trọng trong giám sát sản xuất, quản lý nhật ký sản xuất, kiểm soát thu gom lúa và giao dịch với bên mua. Nhiều chị em áp dụng kiến thức quản lý, dinh dưỡng và tài chính vào gia đình và sản xuất, giúp tăng tính minh bạch, nâng cao sức khỏe và sử dụng vốn hiệu quả hơn. Đây là minh chứng rõ ràng cho cam kết GEDSI (Bình đẳng giới, Người khuyết tật và Hòa nhập xã hội) của dự án.

Hướng tới tương lai

HTX Hiệp Lợi đặt mục tiêu mở rộng sản xuất hợp đồng lên 350 ha cho thành viên và hơn 750 ha cho nông dân bên ngoài. HTX sẽ xây dựng trung tâm tư vấn và cung ứng vật tư nông nghiệp an toàn, đồng thời thực hiện mô hình liên kết ba bên, liên kết doanh nghiệp, HTX và Trường Đại học. Trong mô hình này, doanh nghiệp đảm bảo thị trường, Trường Đại học cung cấp, chuyển giao khoa học và kỹ thuật, còn HTX tổ chức nông dân sản xuất theo tiêu chuẩn đã thống nhất.

Mô hình này đặc biệt hấp dẫn nông dân vì đảm bảo đầu ra với mức giá tốt hơn và cơ hội tiếp cận dịch vụ khuyến nông và các kiến thức canh tác tốt hơn.

Nhân rộng mô hình

Từ một nhóm sản xuất truyền thống, Hiệp Lợi đã trở thành đối tác tin cậy có khả năng cung ứng cho các thị trường quốc tế. Câu chuyện của họ là minh chứng cho thấy khi nông hộ nhỏ được đào tạo và có những hỗ trợ phù hợp, được ghi nhận xứng đáng, họ có thể tự tin vươn ra thế giới, tham gia vào các chuỗi giá trị gạo cao cấp toàn cầu.

Liên hệ:

Giám đốc dự án, TS Jaquie Mitchell, jaquie.mitchell@uq.edu.au
Phụ trách hoạt động, TS Nguyễn Hồng Tín, nhtin@ctu.edu.vn



Nhóm dự án thăm Nhà máy của Sun Rice tại Lấp Vò, Đồng Tháp trong chương trình đánh giá dự án, Tháng 12 năm 2025. Ảnh: ACIAR.

Cần ưu tiên quản lý bệnh vàng lá gân xanh trong phát triển cây ăn quả có múi

Nguyễn Văn Liêm

Dự án ACIAR: HORT/2023/179

Dự án HORT/2023/179 do ACIAR tài trợ cho Viện Bảo vệ Thực vật thực hiện đã xác định được các ưu tiên nghiên cứu phục vụ cho sự phát triển bền vững của ngành sản xuất cây ăn quả có múi ở Việt Nam. Đây là cơ sở để thực hiện các bước đi quan trọng tiếp theo, giúp bảo vệ ngành sản xuất quan trọng và sinh kế của hàng nghìn nông hộ quy mô nhỏ.

Vườn cây ăn quả có múi suy thoái trên diện rộng

Nhóm cây ăn quả có múi (CAQCM) đóng vai trò rất quan trọng trong ngành cây ăn quả Việt Nam. Tuy nhiên, ngành sản xuất này đang bị đe dọa nghiêm trọng bởi hiện tượng suy thoái vườn diễn ra ở tất cả các vùng trồng. Với diện tích CAQCM chiếm gần một phần tư tổng diện tích cây ăn quả lâu năm của cả nước, xu hướng này có ảnh hưởng lớn tới nền kinh tế nông nghiệp. Một dự án mới do ACIAR tài trợ đã bắt đầu trong năm 2024 để điều tra các nguyên nhân gốc rễ và tìm kiếm giải pháp cho các bên liên quan, đặc biệt là người nông dân sản xuất nhỏ với sinh kế gắn liền với các loài cây có múi.

Kết quả điều tra của dự án trong năm 2024 cho thấy có khoảng 45.000 ha vườn cây ăn quả trên cả nước đang suy thoái. Trong 5 năm qua, đã có hàng ngàn ha CAQCM bị chặt bỏ, thay thế bằng các cây



Cây ăn quả bày bán tại các chợ truyền thống của Việt Nam. Ảnh: ACIAR.

trồng khác. Xu hướng này khiến người sản xuất và các đơn vị quản lý địa phương rất băn khoăn, lo lắng và mong chờ các giải pháp thiết thực để ngăn chặn suy thoái và giúp phục hồi các vườn CAQM ở địa phương.

Hành trình xác định nguyên nhân gây suy thoái

Trong năm 2024, một nhóm chuyên gia Úc và Việt Nam đã thực hiện các cuộc điều tra nguyên nhân gây suy thoái vườn. Đoàn đã đến các vùng trồng trọng điểm ở khu vực phía Bắc (Tuyên Quang và Phú Thọ), khu vực miền Trung (Nghệ An) và khu vực phía Nam (Vĩnh Long, Đồng Tháp và Tây Ninh).

Nhóm đã thu thập và phân tích mẫu đất, nước và sâu bệnh hại, đồng thời thực hiện các cuộc thảo luận và trao đổi thông tin với nông dân trồng CAQCM, cán bộ kỹ thuật và quản lý ở các địa phương về những thách thức trong sản xuất và mong muốn của họ về việc sản xuất CAQCM trong thời gian tới. Bằng cách kết hợp thông tin điều tra thực địa với phân tích dữ liệu thứ cấp từ nhiều nguồn khác nhau, cuộc khảo sát đã cung cấp góc nhìn đa chiều và bổ sung thông tin làm sáng tỏ các vấn đề cần giải quyết của dự án.

Tới nay, các nhóm nguyên nhân gây suy thoái sản xuất CAQCM đã được xác định, bao gồm: chất lượng cây giống không đảm bảo, suy thoái sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng đất chưa phù hợp, kỹ thuật canh tác và quản lý vườn chưa hợp lý và tác động của sâu bệnh hại, đặc biệt là bệnh vàng lá gân xanh (huanglongbing).

Cần ưu tiên nghiên cứu quản lý bệnh vàng lá gân xanh

Trong các nguyên nhân đã được đề cập ở trên, bệnh vàng lá gân xanh được tất cả các chuyên gia đánh giá là nguyên nhân chính yếu nhất. Đây là loại bệnh hại nghiêm trọng và nguy hiểm nhất với ngành CAQCM toàn cầu. Ở tất cả các vùng trồng CAQCM đã khảo sát ở Việt Nam, nhóm nghiên cứu đều có thể dễ dàng tìm thấy triệu chứng bệnh và côn trùng môi giới truyền bệnh vàng lá gân xanh.

Theo kết quả phân tích trong phòng thí nghiệm, hơn 50% mẫu lá thu thập được từ các vườn khảo sát



Các chuyên gia Myles Parker và Andrew Creek từ Bộ Các ngành cơ bản và phát triển vùng New South Wales (Australia) thăm vùng trồng cam tại xã Cao Phong, tỉnh Phú Thọ.
Ảnh: Nguyễn Văn Liêm.

dương tính với bệnh vàng lá gân xanh. Đồng thời, các địa phương cũng ghi nhận xu hướng lan rộng và mức độ nghiêm trọng của bệnh theo thời gian. Các chuyên gia và các đơn vị tham gia thực hiện dự án đều cho rằng xử lý bệnh vàng lá gân xanh phải là ưu tiên hàng đầu ở Việt Nam.

Để quản lý bệnh vàng lá gân xanh một cách hiệu quả và bền vững, các nghiên cứu sắp tới cần tập trung:

1. Phát triển chương trình quản lý tổng hợp, phù hợp với điều kiện ở Việt Nam đối với bệnh vàng lá gân xanh.
2. Phát triển các giống CAQCM chống chịu với bệnh.
3. Hoàn thiện hệ thống sản xuất và cung cấp cây giống sạch bệnh ở các địa phương.

Kết quả của dự án đã góp phần tạo ra hệ thống bằng chứng cơ sở, phục vụ cho các nghiên cứu cần thiết tiếp theo để cứu ngành CAQCM và đảm bảo sinh kế cho hàng ngàn nông dân khắp cả nước.

Liên hệ:

Giám đốc dự án, TS Nguyễn Văn Liêm, Viện Bảo vệ Thực vật, nguyenvanliem@yahoo.com

Dự án mới giúp nông dân Tây Bắc số hóa và tiếp cận thị trường giá trị cao

Dự án ACIAR: AGB/2022/114



Xoài và thanh long được bày bán tại một khu chợ địa phương. Ảnh do dự án cung cấp.



Nghiên cứu trước đây cho thấy khách hàng coi trọng chất lượng và độ an toàn của nông sản tươi. Thông tin minh bạch về sản phẩm—bao gồm chứng nhận, thương hiệu và địa điểm sản xuất—sẽ giúp nông dân chiếm được lòng tin của khách hàng

Giáo sư Gordon Rogers (AHR)



Một dự án mới do ACIAR tài trợ nhằm giúp các nông hộ nhỏ trồng cây ăn quả ở Tây Bắc Việt Nam áp dụng các công cụ kỹ thuật số trong sản xuất đã chính thức bắt đầu. Số hóa sản xuất là bước quan trọng để giúp nông dân bớt tổn thương trước biến động thị trường và tiếp cận các tệp khách hàng giá trị cao. Trước sự phát triển nở rộ của các vườn trái cây trong vùng, đã có lúc cung vượt cầu khiến giá bán giảm tới 50%, khiến nông dân thiệt hại nặng nề.

Dự án kéo dài 4 năm, với tổng kinh phí 2,34 triệu đô la Úc, do Trung tâm Ứng dụng Cây trồng của Australia (AHR) hợp tác với Viện Nghiên cứu Rau quả (FAVRI) thực hiện. Dự án tập trung vào thanh long, xoài và nhãn, với mục tiêu trang bị cho người trồng các công cụ kỹ thuật số cần thiết để chứng minh sự tuân thủ các tiêu chuẩn VietGAP.

Dự án cũng sẽ giúp nông dân cải thiện sự ổn định và chất lượng sản phẩm, nâng cao cơ hội tiếp cận các thị trường trong nước và xuất khẩu cao cấp với yêu cầu cao về an toàn thực phẩm, chất lượng và khả năng truy xuất nguồn gốc. Đáng chú ý, Việt Nam là nước xuất khẩu rau quả lớn thứ 3 vào Úc, với sáu loại trái cây trong đó có cả xoài, thanh long và nhãn.

Dự án được xây dựng dựa trên hệ thống bằng chứng vững chắc từ các dự án do ACIAR tài trợ trong 10 năm với chuỗi giá trị rau an toàn và khả năng truy xuất số—đã giúp nông dân trồng rau ở Tây Bắc tăng thu nhập ròng lên gấp 15 lần và cung cấp rau cho các chuỗi cửa hàng bán lẻ hiện đại tại Hà Nội.

Giáo sư Gordon Rogers (AHR), Giám đốc dự án, cho biết: ‘Nghiên cứu trước đây cho thấy khách hàng coi trọng chất lượng và độ an toàn của nông sản tươi. Thông tin minh bạch về sản phẩm—bao gồm chứng nhận, thương hiệu và địa điểm sản xuất—sẽ giúp nông dân chiếm được lòng tin của khách hàng.’

‘Chỉ một mã QR đơn giản liên kết đến các thông tin sản phẩm nói trên có thể mở ra cơ hội cho nông dân tiếp cận các thị trường bán lẻ hiện đại, mang lại lợi nhuận cao hơn.’

Dự án sẽ xác định yêu cầu chất lượng cụ thể của các thị trường bán lẻ hiện đại tại Hà Nội, sau đó cùng nông dân cải thiện truy xuất nguồn gốc, xử

lý sau thu hoạch và các quy trình trong chuỗi cung ứng lạnh. Nông dân sẽ thử nghiệm các công cụ kỹ thuật số để sử dụng, giá cả phải chăng để thay thế việc ghi chép bằng giấy, giúp cắt giảm chi phí và giảm tổn thất sau thu hoạch.

Giáo sư Rogers cho biết: ‘Sau khi nông dân đã cung cấp được trái cây cho các thị trường cao cấp trong nước, chúng tôi sẽ tiếp tục hỗ trợ họ tìm kiếm cơ hội xuất khẩu.’

TS Jack Hetherington, Giám đốc Chương trình Nghiên cứu Kinh doanh Nông nghiệp của ACIAR, nhận xét: ‘Dự án này được xây dựng dựa trên hai thập kỷ đầu tư của ACIAR nhằm phát triển các chuỗi thực phẩm bền vững ở Tây Bắc Việt Nam, trao quyền để các nông hộ nhỏ tiếp cận các thị trường giá trị cao. Chúng tôi tin tưởng rằng dự án hợp tác mới này sẽ giúp nâng cao vị thế của ngành trái cây Tây Bắc và tác động bền vững đến sinh kế của hàng ngàn nông hộ nhỏ.’

TS Nguyễn Quốc Hùng (FAVRI), Điều phối dự án, chia sẻ: ‘Chuyển đổi số là trọng tâm trong khát vọng vươn mình của nền nông nghiệp Việt. Nhưng quá trình này đòi hỏi sự sẵn sàng về kỹ thuật. Dự án này sẽ giúp xây dựng năng lực để các bên liên quan bắt kịp làn sóng số trong nông nghiệp.’

Liên hệ:

Giám đốc dự án, TS Gordon Rogers, gordon@ahr.com.au

Điều phối dự án, TS Nguyễn Quốc Hùng,

hungnqrifav@gmail.com



Xoài và thanh long bày bán trong các siêu thị hiện đại.
Ảnh: Dự án cung cấp.



Thương lái là ‘chất keo’ gắn kết chuỗi cung ứng bò thịt ở Việt Nam

Lê Thị Thanh Huyền và Stephen Ives

Dự án ACIAR: AGB/2020/189

Cô Ánh là người chuyên thu gom cỏ chăn nuôi ở Nghệ An. Cô thu gom ngọn mía, cỏ voi và ngô từ các xã trong vùng để bán lại cho các trang trại và công ty chăn nuôi bò thịt. Nhưng ngoài việc bán thức ăn thô xanh, cô còn đóng vai trò quan trọng trong kết nối, hỗ trợ nông dân tiếp cận tín dụng, phân phối các giống mía cải tiến và tổ chức đào tạo chăn nuôi.

‘Thức ăn chăn nuôi không chỉ là cỏ hay ngô,’ cô Ánh chia sẻ. ‘Nó là huyết mạch của các hộ nông dân và đàn gia súc. Nếu tôi có thể duy trì nguồn cung quanh năm, tất cả mọi người đều được hưởng lợi.’

Công việc của cô là minh chứng cho những điều mà dự án ACIAR tài trợ đang tập trung phát triển. Dự án ‘Liên kết các hoạt động sản xuất của nông hộ vào chuỗi thương mại cung ứng bò thịt tại Việt Nam’ ra đời với mục tiêu hỗ trợ các hộ chăn nuôi gia súc nhỏ tham gia vào các chuỗi cung ứng bình đẳng, hiện đại. Dự án được triển khai với quan hệ đối tác chặt chẽ giữa Đại học Tasmania, Viện Chăn nuôi, Trung tâm Phát triển Nông thôn miền Trung, Học viện Nông nghiệp Việt Nam và công ty Focus Group Go Asia Pacific.



Nông dân thu mua cỏ voi ở Nghệ An.
Ảnh: Hàn Anh Tuấn, Viện Chăn nuôi.

Thách thức với người nông dân

Việt Nam hiện đang nhập khẩu một nửa lượng bò thịt tiêu thụ trong nước, nhưng các nông hộ chăn nuôi nhỏ vẫn đóng vai trò trung tâm trong đảm bảo nguồn cung nội địa. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong đảm bảo an ninh lương thực và sinh kế nông thôn. Tuy nhiên, họ đang phải đối mặt với nhiều thách thức nằm ngoài phạm trù kỹ thuật chăn nuôi, đó là việc thiếu thức ăn theo mùa, tình trạng phụ thuộc vào các phụ phẩm nông nghiệp dinh dưỡng thấp, ví dụ như rơm rạ chưa qua xử lý. Liên kết thị trường yếu khiến nông dân khó tìm được người mua; ngoài ra, chi phí vận chuyển cao và cơ sở hạ tầng dự trữ thức ăn thô còn yếu khiến lợi nhuận bị thâm hụt.

Những anh hùng thầm lặng

Dự án đã tiến hành nghiên cứu cơ sở tại các tỉnh Hưng Yên, Quảng Trị, Nghệ An và Thanh Hóa, từ đó có được một phát hiện thú vị về vai trò của những thương lái như cô Ánh. Họ không chỉ đơn thuần đóng vai trò 'người trung gian' có thể dễ dàng loại bỏ khỏi chuỗi cung ứng. Họ cung cấp các dịch vụ cần thiết, gồm thương thảo hợp đồng, cung cấp tín dụng, chia sẻ thông tin thị trường và kết nối nông dân với nguồn cung thức ăn. Đối với rất nhiều nông dân, mối quan hệ với thương lái là yếu tố giúp họ duy trì công việc làm ăn.

Như lời một cán bộ chăn nuôi địa phương giải thích: 'Nếu không có thương lái, nhiều hộ sản xuất nhỏ lẻ sẽ gặp khó khăn trong việc bán sản phẩm và tìm kiếm nguồn thức ăn thô xanh chất lượng. Họ là chất keo gắn kết toàn chuỗi lại với nhau.'



Thu mua ngọn mía ở Nghệ An. Ảnh do dự án cung cấp.



Thu gom ngọn mía ở Nghệ An. Ảnh do dự án cung cấp.

Hướng tới tương lai bền vững

Để nông hộ nhỏ có thể thành công, họ không chỉ cần các tiến bộ kỹ thuật mà cần phương pháp tiếp cận toàn diện, giúp họ tổ chức sản xuất và kết nối thị trường tốt hơn. Mặc dù các trang trại quy mô lớn có lợi thế cạnh tranh lớn hơn, các nông hộ nhỏ vẫn có thể nâng cao vị thế của mình thông qua tổ chức và quản trị tập thể chặt chẽ hơn.

Mô hình quản trị 'theo thị trường' hiện nay đang dựa trên các mối quan hệ không chính thức, khiến các hộ nông dân nhỏ dễ tổn thương trước biến động giá. Các mô hình hợp tác xã có thể hỗ trợ nhưng phải giải quyết được các hạn chế như mức độ tin cậy thấp, kỹ năng quản trị còn yếu và không có các hỗ trợ chính sách đủ mạnh.

Xây dựng chuỗi cung ứng công bằng có nghĩa là tạo dựng một tương lai nơi ngay cả những người nông dân sản xuất nhỏ nhất cũng có thể hợp tác hiệu quả với các doanh nghiệp lớn, chia sẻ giá trị và đóng góp vào tăng trưởng bền vững của ngành bò thịt. Điều này đòi hỏi phương pháp tiếp cận bao trùm, phù hợp với năng lực của nông hộ và tính đến những khó khăn họ đang phải đối diện, nhằm đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau.

Về Dự án

Dự án 'Liên kết các hoạt động sản xuất của nông hộ vào chuỗi thương mại cung ứng bò thịt tại Việt Nam' là sáng kiến hợp tác giữa các cơ quan nghiên cứu của Australia và Việt Nam nhằm tăng cường sự tham gia của nông hộ nhỏ trong chuỗi thương mại bò thịt. Nhóm nghiên cứu đang tiến hành điều tra và thử nghiệm các thực hành kỹ thuật và mô hình kinh tế giúp người nông dân sản xuất nhỏ và các đối tác thương mại làm việc cùng nhau để đảm bảo tính bền vững, đôi bên cùng có lợi, giúp nâng cao sinh kế cho nông dân và năng suất cho toàn ngành.

Contacts:

Giám đốc dự án, TS Stephen Ives, stephen.ives@utas.edu.au

Điều phối dự án, TS Lê Thị Thanh Huyền,

lehuyen1973@yahoo.com

Cơ hội phát triển thức ăn công nghiệp cho cá mú

Simon K Das, Phạm Duy Hải, Nguyễn Văn Nguyễn, Leo Nankervis
Dự án ACIAR: FIS/2022/148

Khu vực duyên hải miền nam Việt Nam có tiềm năng phát triển mạnh mẽ nghề nuôi cá mú lai. Cá mú lớn nhanh, kháng bệnh tốt và là một trong các loài thủy sản chủ lực của ngành nuôi biển. Nhưng phía sau thành công bước đầu, việc phát triển nghề nuôi cá mú còn tiềm ẩn nhiều rủi ro và hiện đang đối mặt với thách thức lớn là nguồn thức ăn cho cá.

Phần lớn các trại nuôi cá mú đều sử dụng ‘cá tạp’—các loài cá nhỏ, giá trị thấp như cá nục, cá trích—làm thức ăn cho cá mú. Cần khoảng 50–60 kg cá tạp mỗi ngày cho khoảng 1.000 cá mú nuôi. Các chủ trại chọn nguồn thức ăn này vì

nó rẻ và sẵn có, nhưng thực tế cách làm truyền thống này không bền vững và ít hiệu quả về kinh tế. Cần từ 6-10 kg cá tạp để sản xuất được 1 kg cá mú, chưa kể công sức cho ăn, khiến tổng chi phí đầu vào tăng lên, đồng thời tạo tác động xấu đến môi trường nuôi.

Hướng tới giải pháp bền vững hơn

Một dự án do ACIAR tài trợ trường Đại học James Cook (Úc) phối hợp với Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II (RIA 2) thực hiện đang hỗ trợ nông dân tìm kiếm các giải pháp nuôi bền vững hơn. Kết quả khảo sát 21 hộ nuôi cá mú lai quy mô vừa và nhỏ ở Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiên Giang



Ảnh do dự án cung cấp.

và Cà Mau cho thấy: mặc dù các trại nuôi vẫn sử dụng cá tạp, họ đang ngày càng quan tâm hơn đến thức ăn công nghiệp. Thức ăn công nghiệp là giải pháp thay thế bền vững, cho hiệu quả kinh tế tốt hơn, đồng thời giúp giảm ô nhiễm nguồn nước và nguy cơ dịch bệnh.

Tuy nhiên, con đường chuyển đổi sang sử dụng thức ăn còn nhiều chông gai. Người nuôi cá mú lo ngại vì giá thức ăn công nghiệp cao, phải luyện cho cá làm quen và chấp nhận thức ăn mới. Đặc biệt, thức ăn dạng viên hiện có trên thị trường không được thiết kế riêng cho từng loài cá mú, nhất là cá mú lai, nên khó đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của cá.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy vai trò quan trọng của phụ nữ. Họ đảm nhận việc chăm sóc cá hàng ngày như cho cá ăn, mua thức ăn và quản lý ngân sách gia đình, và có tiếng nói trong những vấn đề này. Để đảm bảo chuyển đổi thành công sang các phương pháp cho ăn bền vững hơn, cần chú trọng trao quyền cho phụ nữ, đặc biệt thông qua việc thiết kế riêng các chương trình tập huấn và khuyến nông dành cho họ.

Ngày mai bắt đầu từ hôm nay

Tin vui là người nuôi cá mú sẵn sàng thay đổi nếu có hỗ trợ phù hợp—từ tập huấn, thêm cơ hội

tiếp cận thức ăn viên chất lượng cao với giá phải chăng và xây dựng các mô hình nuôi thực tế để người nuôi thấy rõ sự khác biệt khi sử dụng thức ăn công nghiệp.

Các nhà khoa học đang tiến hành các nghiên cứu về dinh dưỡng, thức ăn trong phòng thí nghiệm và ngoài trại nuôi để tối ưu hóa công thức thức ăn cho cá mú lai, tập trung vào các khía cạnh như: nhu cầu dinh dưỡng, tăng khả năng tiếp nhận và ưa thích với thức ăn viên, khả năng tăng trưởng và hiệu quả kinh tế. Các kết quả ban đầu rất hứa hẹn: một số công thức thức ăn được cá chấp nhận và cho hệ số chuyển đổi thức ăn tốt hơn so với các thức ăn thương mại hiện có trên thị trường.

Mặc dù sự thay đổi không diễn ra trong một sớm một chiều, nhưng tương lai phát triển nghề nuôi cá mú bền vững và thân thiện với môi trường đang dần hình thành. Bằng cách phát triển thức ăn viên chất lượng cao, giá thành phù hợp, đồng thời cung cấp các chương trình đào tạo phù hợp với thực tiễn, các nhà khoa học và nông dân có thể cùng nhau từng bước phát triển bền vững nghề nuôi cá mú tại Việt Nam.

Liên hệ:

Giám đốc dự án, TS Leo Nankervis, leo.nankervis@jcu.edu.au

Điều phối dự án, TS Nguyễn Văn Nguyễn,

nguyenvn2@gmail.com

Các nhà nghiên cứu khảo sát trại cá năm 2024. Ảnh: APOTEC-RIA 2.



Phát hiện các điểm thất thoát chính trong chuỗi giá trị cá tra

Nguyễn Thị Bích Hiền, Trần Mỹ Huyền, Võ Tất Thắng, Trịnh Thị Lan,
Tống Yến Đan và Nguyễn Văn Kiên
Dự án ACIAR: CS/2020/209



Bên trong một nhà máy chế biến cá tra tại Việt Nam. Ảnh: ACIAR

Một dự án nghiên cứu do Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế Australia (ACIAR) và Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Quốc tế (IRDC) đồng tài trợ đã thực hiện tổng quan hệ thống phân tích 19 nghiên cứu và đưa ra đánh giá toàn diện đầu tiên về thất thoát và lãng phí thực phẩm trong chuỗi giá trị cá tra (*Pangasianodon hypophthalmus*). Kết quả nghiên cứu cung cấp những thông tin quan trọng giúp cải thiện hiệu quả hoạt động ở lưu vực sông Mekong.

Các đối tác tham gia dự án bao gồm: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Đại học New England, Đại học Adelaide, Đại học Swinburne, Đại học Quốc gia Australia, Đại học An Giang – Đại học Quốc gia TP.

HCM, Đại học Hoàng gia Nông nghiệp Campuchia, Đại học Quốc gia Lào, cùng các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu cá tra hàng đầu tại Việt Nam.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp để xem xét thất thoát thực phẩm từ giai đoạn sản xuất đến tiêu dùng. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra nhiều cơ hội can thiệp quan trọng, giúp cải thiện sinh kế của nông dân và nâng cao tính bền vững của ngành.

Ba 'điểm nóng' thất thoát

Nhóm nghiên cứu đã xác định ba giai đoạn xảy ra nhiều tổn thất nhất. Ở giai đoạn sản xuất, hiệu quả kỹ thuật thấp khiến thất thoát trong quá trình nuôi lên tới 50%. Đặc biệt, các thách thức về môi trường



rất nghiêm trọng, tác động kết hợp của độ pH nước thấp và độ mặn cao khiến tỷ lệ cá chết lên đến 80%. Các bệnh do vi khuẩn cũng gây ra thiệt hại kinh tế lớn cho nông dân.

Chế biến là giai đoạn có nhiều tổn thất nhất, khi phải dùng tới 2,8kg nguyên liệu thô để sản xuất 1kg phi lê thương phẩm, tương đương tỉ lệ thất thoát 65%. Doanh nghiệp cũng đang lãng phí 50% phụ phẩm, tương đương 276.000 tấn phụ phẩm chưa được khai thác hàng năm.

Thất thoát trong khâu phân phối chủ yếu xảy ra do chuỗi lạnh không ổn định, nhiệt độ dao động khi vận chuyển khiến sản phẩm bị hư hỏng.

Nghiên cứu cũng đã xác định chiến lược can thiệp hiệu quả. Ví dụ, bổ sung chiết xuất hỗn hợp tảo biển và sử dụng chế phẩm sinh học sẽ gia tăng đáng kể tỷ lệ sống và cải thiện tốc độ sinh trưởng của cá. Tương tự, tối ưu hóa logistics có thể giảm thất thoát trong quá trình thu hoạch và bán ra.

Tiềm năng phụ phẩm chưa được khai thác

Nghiên cứu chỉ ra những cơ hội lớn trong việc sử dụng phụ phẩm. Với sản lượng hằng năm đạt hơn 300.000 tấn, Việt Nam có thể tích lũy hơn 81.000 tấn xương cá tra mỗi năm, có thể sử dụng làm nguyên liệu cho các sản phẩm giá trị cao như gelatin. Tuy nhiên, tỷ lệ sử dụng hiện tại chỉ đạt 48% so với tiềm năng, cho thấy còn nhiều cơ hội cải thiện.

Nâng cao năng lực nghiên cứu trong khu vực và hướng đi tương lai

Ngoài các kết quả nghiên cứu nói trên, dự án còn giúp nâng cao năng lực nghiên cứu tại Việt Nam, Campuchia và Lào. Dự án đã xây dựng một ma trận phân tích, sử dụng kết hợp khung phân loại thất thoát thực phẩm của FAO và phân tích chuỗi giá trị toàn diện.

Bản tổng quan hệ thống đã xác định những khoảng trống kiến thức quan trọng. Trong khi hầu hết các nghiên cứu tập trung vào tổn thất kinh tế và vật lý, các loại hình thất thoát quan trọng khác như thất thoát dinh dưỡng, thất thoát trong phân phối và tiêu thụ lại ít được quan tâm hơn.

Những phát hiện này cung cấp bằng chứng cần thiết cho các nhà hoạch định chính sách làm việc để tăng cường an ninh lương thực và giảm tác động môi trường. Với vai trò quan trọng của cá tra trong an ninh lương thực khu vực, nghiên cứu này cung cấp một lộ trình dựa trên cơ sở khoa học để xây dựng các chuỗi giá trị hiệu quả và bền vững hơn, đem lại lợi ích cho các bên liên quan từ sản xuất đến tiêu dùng.

Liên hệ:

Đồng trưởng dự án: TS Nguyễn Văn Kiên, kiennv@ueh.edu.vn
TS Võ Tất Thắng, thangvt@ueh.edu.vn
TS Kim Alexandre, kim.alexander@une.edu.au

Biến nguy thành cơ: câu chuyện của một kỹ sư làm nông

Nhóm Dự án FOCUS.

Dự án ACIAR: SLAM/2018/144



Ông Kỳ gặp gỡ Bà Kristin Tilley – Đại sứ về Biến đổi khí hậu của Australia tại Đại học Cần Thơ. Ảnh: Trần Duy Khánh.

Sau hơn hai thập kỷ làm việc trong ngành xây dựng, kỹ sư cầu đường Lê Thanh Kỳ quyết định trở về quê hương Sóc Trăng (nay là tỉnh Vĩnh Long) để bắt đầu hành trình mới trên mảnh ruộng của gia đình. Với nền tảng kỹ thuật vững chắc, ông Kỳ đã tự tay chế tạo các thiết bị cơ khí giúp giảm chi phí, tiết kiệm công lao động và nâng cao hiệu quả canh tác.

Nhưng khó khăn đã xuất hiện, thử thách tinh thần sáng tạo của ông: xâm nhập mặn diễn ra ngày một khắc nghiệt, khiến đất bạc màu, nhiều nông dân bỏ hoang ruộng đồng vì không thể canh tác. Ông Kỳ đã tự hỏi: 'Làm sao để tiếp tục làm nông khi không thể trồng lúa vào mùa khô?'

Câu hỏi đó đã đưa ông đến với dự án 'Đa dạng cây trồng trên nền đất lúa trong điều kiện nhiễm mặn ở ĐBSCL', gọi tắt là dự án FOCUS, do ACIAR tài trợ. Thông qua các buổi tập huấn của dự án, ông Kỳ tiếp cận được những kiến thức thực tiễn về cải tạo đất, đo độ mặn và lựa chọn cây trồng phù hợp với mùa khô. Trong đó, mô hình trồng củ dền (*Beta vulgaris*) được giới thiệu như một giải pháp tiềm năng cho đất ruộng bị nhiễm mặn và thiếu nước tưới vào mùa khô.

Dù loại cây này còn xa lạ với địa phương, ông Kỳ vẫn mạnh dạn thử nghiệm trên chính mảnh ruộng bỏ hoang nhiều năm trong mùa khô năm 2025. Nhờ áp dụng đúng kỹ thuật và quản lý đất hợp lý, củ dền phát triển tốt, không cần nhiều nước tưới, cho năng suất khả quan. Không chỉ vậy, ông còn kết hợp trồng xen canh với một số loại rau màu

ngăn ngày nhằm đa dạng thu nhập và cải thiện chất lượng đất.

'Không cần phải chờ có đủ hết điều kiện thuận lợi, mà hãy bắt đầu từ những gì mình có,' ông Kỳ chia sẻ.

Câu chuyện của ông Kỳ không chỉ dừng lại ở hành trình thay đổi ở cấp độ cá nhân. Ông đã tự tin trình bày, chia sẻ quan điểm với các nhà nghiên cứu khoa học và hoạch định chính sách. Tại Hội nghị cựu sinh Australia với chuyên đề về thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường vào tháng 4/2024, ông đã gặp gỡ và trao đổi kiến thức và sự cam kết thay đổi bền vững với bà Kristin Tilley, Đại sứ Australia về Biến đổi khí hậu.

Hành trình của ông là minh chứng sống động cho vai trò trung tâm của người nông dân trong nền nông nghiệp chuyển đổi và thích ứng. Khi được tiếp cận kiến thức, thúc đẩy sáng tạo và đồng hành với các nhà khoa học, người nông dân sẽ tạo ra thay đổi thực chất. Dự án FOCUS sẽ tiếp tục làm việc với những nông dân như ông Kỳ để mở rộng việc thử nghiệm và áp dụng giải pháp, góp phần xây dựng tương lai bền vững cho ĐBSCL.



TS Đặng Duy Minh, giảng viên Đại học Cần Thơ (đầu tiên bên trái), giới thiệu về cây củ dền và biện pháp quản lý đất với ông Lê Thanh Kỳ. Ảnh: Trần Duy Khánh, Trường Đại học Cần Thơ.

Liên hệ:

Giám đốc dự án: TS Jason Condon, jcondon@csu.edu.au

Điều phối dự án: TS Châu Minh Khôi, cmkhoi@ctu.edu.vn



Ảnh: ACIAR.

Hội nghị thường niên cựu sinh ACIAR Việt Nam 2025

Hội nghị Cựu sinh ACIAR Việt Nam năm 2025 diễn ra tại Đà Nẵng trong ngày 4–5 tháng 8 năm 2025, mở ra không gian kết nối, học hỏi và hợp tác. Thiết kế của chương trình đề cao tính năng động và tương tác, xoay quanh ba chủ đề: Kết nối (Re-connect), Tiếp năng lượng (Re-charge) và Tái Hình dung (Re-imagine), cũng là tinh thần chủ đạo của cộng đồng cựu sinh ACIAR.

Điểm nhấn của chương trình là phiên thảo luận với chủ đề ‘Tăng cường hợp tác giữa ACIAR và cựu sinh trong nghiên cứu, đổi mới và phát triển nông nghiệp’. Khách mời tham gia thảo luận gồm có Bà Sarah Hooper (Tổng Lãnh sự Úc tại Thành phố Hồ Chí Minh), TS Kim Wimbush (Tham tán CSIRO), TS Suzie Newman (Tổng Giám đốc Quan hệ Đối tác ACIAR) và TS Nguyễn Văn Bộ (Thành viên Hội đồng Tư vấn Chính sách ACIAR). Các vị khách mời đã chia sẻ về việc làm sâu sắc hơn mối quan hệ hợp tác trong nghiên cứu nông nghiệp, đổi mới hệ thống lương thực và chuyển đổi số.

Các diễn giả đều cho rằng quan hệ đối tác mạnh mẽ, đa bên có vai trò quan trọng trong giải quyết những thách thức phức tạp trong nông nghiệp. Họ đánh giá mạng lưới cựu sinh Úc, bao gồm cộng đồng cựu sinh ACIAR, đóng vai trò cầu nối quan trọng giữa nghiên

cứ, giáo dục và kinh doanh, kết nối cộng đồng, doanh nghiệp và các nhà hoạch định chính sách để giải quyết các nhu cầu thực tế và tạo ra tác động thiết thực.

Cuộc thảo luận cũng tái khẳng định tầm quan trọng của việc phát triển năng lực thông qua các chương trình học bổng, đào tạo và xây dựng kỹ năng cho cả nhà nghiên cứu và nông dân, nhằm duy trì tinh thần đổi mới và thúc đẩy thay đổi bền vững.

Các cựu sinh cũng đã đề xuất cơ hội hợp tác trong tương lai với ACIAR trong lĩnh vực biến đổi khí hậu, chuyển đổi số và hệ thống thực phẩm bền vững, bên cạnh cơ hội đồng đầu tư và hợp tác liên ngành. Các cựu sinh đều hướng tới các giải pháp thiết thực, toàn diện và có thể nhân rộng, kết hợp thế mạnh chuyên môn của cựu sinh với mạng lưới đối tác địa phương và toàn cầu của ACIAR nhằm tạo ra những kết quả có ý nghĩa nhất.

Các chuyến đi thực địa đến làng rau Trà Quế và Cẩm Thanh ở Hội An đã giúp nhóm cựu sinh phát triển thêm các ý tưởng nghiên cứu mới. Họ được tận mắt chứng kiến cách thức hợp tác dựa vào cộng đồng, mô hình hợp tác xã đổi mới đang giúp nông dân địa phương thích ứng với biến đổi khí hậu, đa dạng hóa thu nhập và bảo tồn di sản văn hóa thông qua kết hợp



Nhóm cựu sinh thăm làng rau Trà Quế và Cẩm Thanh ở Hội An. Ảnh: ACIAR

nông nghiệp với du lịch sinh thái. Sau chuyến đi, các cựu sinh càng khẳng định nhu cầu xây dựng kỹ năng cho nông dân trong thời đại số, bao gồm phát triển thương hiệu, thương mại điện tử và năng lực quản lý hợp tác xã, đặc biệt cho nhóm nông dân trẻ và lớn tuổi.

Cựu sinh cũng kêu gọi hợp tác dài hạn, đa bên nhằm kết nối các tác nhân trong khu vực công, tư nhân và cộng đồng để đảm bảo quá trình chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo sẽ mang lại lợi ích thiết thực cho hệ thống lương thực, thực phẩm của Việt Nam. Các ưu tiên nghiên cứu được đề xuất gồm có: đảm bảo công nghệ phù hợp với điều kiện sinh thái ở mỗi địa phương, nâng cao kỹ năng số cho nông dân, thanh niên và phụ nữ, và thí điểm dự án tại các khu vực khó khăn để chứng minh tác động.

Tựu trung lại, các cựu sinh đều hướng tới phương pháp tiếp cận toàn diện và phù hợp với chính sách, đường hướng phát triển của Chính phủ, trong đó ACIAR có thể tận dụng mạng lưới đối tác và thế mạnh nghiên cứu để tạo ra sự gắn kết giữa đổi mới công nghệ với thực tế và đảm bảo khả năng nhân rộng ra khắp hệ thống nông nghiệp của Việt Nam.

Khép lại chương trình, nhóm cựu sinh ACIAR và các cựu sinh học bổng Úc đã cùng lên các phương án, kế hoạch hành động trong thời gian tới. Nhiều người áp ủ kế hoạch chia sẻ kết quả nghiên cứu, dẫn dắt thảo luận, điều phối các phiên làm việc và hỗ trợ công tác hậu cần trong các cuộc gặp mặt tiếp theo. Các chủ đề nghiên cứu được gợi ý rất đa dạng, từ nông lâm bền vững đến sử dụng trí tuệ nhân tạo trong nhân dạng lâm sản, thể hiện sự đa dạng về chuyên môn và tinh thần sẵn sàng chia sẻ, học hỏi của các cựu sinh.

Cuộc họp mặt năm 2025 đã thể hiện đúng tinh thần Kết nối, Tiếp năng lượng và Tái hình dung (Re-connect, Re-charge and Re-imagine) của cộng đồng cựu sinh ACIAR đầy nhiệt huyết, sẵn sàng tạo ra thay đổi và cam kết hành động vì nền nông nghiệp bền vững và đổi mới của Việt Nam.

Gặp gỡ tân sinh viên Học bổng John Alwright

ACIAR vui mừng chào đón các gương mặt mới của Học bổng John Alwright gia nhập mạng lưới nghiên cứu toàn cầu. Chúng tôi háo hức được đồng hành với các bạn trong hành trình học tập tại Úc và chứng kiến những sự đổi thay các bạn sẽ tạo ra và đóng góp cho nền nông nghiệp Việt Nam và quan hệ hợp tác Việt – Úc.



Đặng Nhật Quang

Chương trình Thạc sĩ Khoa học Nông nghiệp, Đại học Tasmania

Xin chào, tôi là Quang. Tôi tốt nghiệp Khoa Chăn nuôi của Học viện Nông nghiệp Việt Nam và hiện đang công tác tại Viện Chăn nuôi (NIAS). Tôi đã có kinh nghiệm 7 năm tham gia các dự án của ACIAR.

Tới đây, tôi sẽ nghiên cứu về các phương pháp giảm phát thải khí methane trong chăn nuôi bò với sự hướng dẫn của PGS, TS Stephen Ives và TS Apeh Omede ở Đại học Tasmania.

Cơ hội học tập và phát triển tại Úc có ý nghĩa rất lớn với tôi. Tôi được học hỏi từ những người cố vấn tuyệt vời, kết nối với mọi người cùng lĩnh vực, và mang về kiến thức quý báu để cải thiện sản xuất chăn nuôi tại Việt Nam.



Cao Đình An Giang

Nghiên cứu sinh Tiến sĩ, Đại học Charles Sturt ở Wagga Wagga

Xin chào, tôi là Giang. Tôi hiện công tác tại Trường Đại học Cần Thơ và đã tham gia dự án FOCUS do ACIAR tài trợ từ năm 2020.

Nghiên cứu tiến sĩ của tôi tập trung vào tương tác vi sinh vật trong đất và cách chúng ảnh hưởng đến phát thải khí nhà kính và sức khỏe đất trong các hệ thống canh tác lúa ở ĐBSCL.

Học bổng JAF mang đến cho tôi cơ hội củng cố các kỹ năng nghiên cứu và lãnh đạo, hợp tác với các nhà khoa học hàng đầu và đóng góp vào mục tiêu sản xuất lúa bền vững, phát thải thấp của Việt Nam.



Đặng Thị Lan Anh

Chương trình Thạc sĩ, Đại học Tasmania

Xin chào, tôi là Lan Anh. Tôi là Điều phối viên dự án tại Trung tâm Phát triển Nông thôn miền Trung (CRD), nơi tôi đã dành hơn một thập kỷ để thúc đẩy bình đẳng giới và sinh kế bền vững cho các cộng đồng nông thôn và dân tộc thiểu số.

Với học bổng JAF, tôi sẽ nghiên cứu việc áp dụng các phương pháp tiếp cận tạo sự thay đổi về giới sẽ giúp trao quyền cho phụ nữ và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu của họ như thế nào.

Học bổng JAF là cơ hội để tôi đào sâu các kỹ năng nghiên cứu và chính sách, kết nối với các chuyên gia ở khắp nơi trên thế giới và mang về những hiểu biết sâu sắc nhằm hỗ trợ phát triển nông thôn bao trùm, chống chịu với biến đổi khí hậu và nâng cao vai trò lãnh đạo của phụ nữ trong nền nông nghiệp Việt.



Ảnh do nhân vật cung cấp.

Phỏng vấn nhà nghiên cứu

Hãy cùng chúng tôi gặp gỡ **Chị Bùi Chúc Ly**, Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ của Trung tâm Giống nông nghiệp và Khuyến nông tỉnh Sóc Trăng.

Từ đồng hành với nông dân trên đồng ruộng đến nghiên cứu Tiến sĩ, **Chị Ly** đại diện thế hệ lãnh đạo nông nghiệp mới ở địa phương, bắc nhịp cầu giữa khoa học và thực tế. Hành trình của chị với dự án Chuỗi giá trị lúa gạo bền vững tại ĐBSCL do ACIAR tài trợ là minh chứng cho tinh thần hợp tác và học hỏi nhằm tạo ra những thay đổi thực chất trong cộng đồng nông thôn.

Xin chào Chị Ly! Chị có thể vui lòng giới thiệu ngắn gọn về bản thân với độc giả của ACIAR?

Xin chào! Tôi tên là Bùi Chúc Ly. Tôi là Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ của Trung tâm Giống nông nghiệp và Khuyến nông tỉnh Sóc Trăng và đang theo học chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Phát triển nông thôn tại Đại học Cần Thơ. Tôi nghiên cứu các cơ hội để người dân ĐBSCL có thể áp dụng các phương pháp canh tác lúa bền vững giúp cải thiện sinh kế và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Chị đã bắt đầu tham gia vào dự án Chuỗi giá trị lúa gạo bền vững như thế nào? Điều chị thích nhất khi tham gia dự án là gì?

Năm 2020, tỉnh Sóc Trăng phải đối mặt với đợt hạn hán và xâm nhập mặn gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất lúa. Điều này đã thúc đẩy tôi tìm kiếm giải pháp sản xuất lúa gạo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đầu năm 2022, khi bắt đầu làm nghiên cứu sinh tại trường Đại học Cần Thơ, tôi ấp ủ ý tưởng

nghiên cứu về chuỗi giá trị lúa gạo bền vững với hy vọng có thể áp dụng cho địa phương mình. Đây cũng là cơ duyên đưa tôi đến với Dự án Chuỗi giá trị lúa gạo bền vững do tổ chức ACIAR tài trợ. Tôi là nghiên cứu sinh đại diện cho trường Đại học Cần Thơ phối hợp cùng nghiên cứu sinh của trường Đại học Queensland tìm hiểu về chuỗi giá trị lúa gạo tại ĐBSCL và hỗ trợ nông dân sản xuất lúa gạo bền vững theo tiêu chuẩn SRP (Sustainable Rice Platform).

Điều tôi thích nhất khi tham gia dự án là được làm việc trực tiếp với nhiều tác nhân trong chuỗi giá trị lúa gạo, được học hỏi kinh nghiệm canh tác bản địa, đồng thời chia sẻ kiến thức về sản xuất lúa gạo bền vững theo tiêu chuẩn SRP để giúp họ cải thiện sản xuất.

Bài học quan trọng nhất chị thu được từ dự án là gì?

Bài học quan trọng nhất với tôi đó là để tạo ra một sự thay đổi cần có sự hợp tác và phối hợp của nhiều bên, giống như một chuỗi lúa gạo hình thành được là nhờ sự tham gia và gắn kết của nhiều tác nhân khác nhau.

Qua dự án, tôi thấy được nỗ lực cùng hành động vì mục tiêu chung của doanh nghiệp, các viện nghiên cứu và trường đại học cùng ngành nông nghiệp địa phương. Tôi học hỏi được rất nhiều điều từ cô Jaquie Mitchell, Giám đốc dự án. Cô đã kiên trì điều phối, đảm bảo sự hài hòa lợi ích và đạt được sự đồng thuận giữa các bên. Cô là tấm gương để tôi noi theo trong quản lý nhân sự của phòng mình và hợp tác tốt hơn với các phòng, ban khác trong đơn vị.

Chị có thể chia sẻ thêm về đề tài nghiên cứu tiến sĩ của chị?

Đề tài nghiên cứu của tôi là 'Đánh giá tính khả thi các yêu cầu của chuẩn SRP trong canh tác lúa tại ĐBSCL'. Tôi đã phân tích, làm rõ tính khả thi của tiêu chuẩn SRP trên nhiều khía cạnh, từ năng lực thực hiện của nông dân, định hướng chính sách của Nhà nước, cho đến nhu cầu của thị trường.

Các kết quả nghiên cứu đã làm sáng tỏ tính phù hợp cũng như những điểm cần điều chỉnh để đảm bảo khả năng áp dụng, đồng thời đề xuất những giải pháp cụ thể nhằm thúc đẩy mở rộng áp dụng chuẩn SRP, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, cải thiện sinh kế và phát triển lúa gạo bền vững cho vùng ĐBSCL.

Chị có những kỷ niệm vui nào khi tham gia dự án?

Kỷ niệm đáng nhớ nhất là lần đầu tiên tôi đi thăm ruộng tại nhà anh Đỏ, Giám đốc HTX Hiệp Lợi. Chúng tôi phải dùng một chiếc bè do gia đình tự chế để vượt qua con kênh sang thăm ruộng, và tôi suýt nữa thì rớt xuống kênh. Sau đó, tôi đã luôn lo lắng khi xuống thăm mô hình nơi đây.

Nhưng chỉ một năm sau, khi tôi trở lại, các thành viên HTX đã cùng nhau hùn vốn để xây dựng một chiếc cầu sắt bắc qua kênh. Điều này cho thấy sự thay đổi về mặt kinh tế và sự đồng thuận giữa các thành viên, khi mọi người có thể cùng nhau tạo ra một chiếc cầu giúp việc đi lại của nông dân quanh vùng được an toàn và thuận tiện. Đây là ấn tượng và kỷ niệm sâu sắc của tôi với nông dân nơi đây.

Xin cảm ơn chị và chúc chị nhiều sức khỏe, thành công trong cuộc sống!



Các nhà nghiên cứu và nông dân tham gia dự án Chuỗi giá trị lúa gạo bền vững ở ĐBSCL cùng nhau thăm ruộng. Ảnh do dự án cung cấp.

Phỏng vấn nông dân

Trò chuyện với anh Trịnh Thanh Danh, Chủ tịch Hợp tác xã Hiệp Lợi ở thôn Mỹ Thạnh, tỉnh An Giang



Ảnh: ACIAR

Từ một nhóm nông dân nhỏ ở tỉnh An Giang, HTX Hiệp Lợi đã vươn lên trở thành nhà cung cấp gạo Japonica chất lượng cao cho thị trường quốc tế. Câu chuyện của HTX là minh chứng rõ ràng cho tiềm năng của nông dân vùng ĐBSCL khi được tham gia vào các chuỗi giá trị lúa gạo giá trị cao. Thành công này là kết quả của Dự án Chuỗi giá trị lúa gạo bền vững vùng ĐBSCL do ACIAR và SunRice đồng tài trợ.

Điều anh thích nhất khi tham gia dự án là gì?

Điều tôi thích nhất là dự án đã tạo ra một chuỗi liên kết thực sự hiệu quả, giúp HTX chúng tôi có cơ hội hợp tác với SunRice. Nhờ đó, sản phẩm của nông dân được tiêu thụ ổn định và có giá trị cao hơn.

Anh học được điều gì quan trọng nhất từ khi tham gia dự án?

Chúng tôi học được rất nhiều điều bổ ích từ các lớp tập huấn của dự án, từ quản lý nông hộ, hội thảo đầu bờ, quản lý dư lượng thuốc bảo vệ thực vật đến các hội thảo về bảo vệ sức khỏe phụ nữ. Sau mỗi khóa, tôi đều chia sẻ lại với thành viên HTX để cùng áp dụng. Không chỉ vậy, khi nhìn thấy hiệu quả rõ rệt, ngày càng có thêm nhiều nông dân quanh vùng tham gia cùng chúng tôi.

Định hướng phát triển sắp tới của HTX là gì?

Chúng tôi sẽ tiếp tục mở rộng thị trường. Năm vừa qua HTX đã đạt được nhiều kết quả tốt, và chúng tôi mong muốn tiếp tục hợp tác với dự án để phát triển hơn nữa. Ngoài ra, HTX cũng mong được tham gia thêm các hoạt động mới như phát triển sản phẩm OCOP hay tham gia thị trường tín chỉ carbon.

Anh có thể chia sẻ một kỷ niệm vui khi tham gia dự án?

Một kỷ niệm đáng nhớ là mỗi năm, khi dự án tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động, bà con trong vùng cũng đến tham gia rất đông vui cùng HTX chúng tôi. Đó không chỉ là dịp tổng kết mà còn là cơ hội để giao lưu, học hỏi và gắn kết cộng đồng.

Anh có điều gì muốn nhắn gửi thêm tới độc giả ACIAR?

Tôi mong dự án tiếp tục mở rộng sang các hoạt động mới, đặc biệt là hỗ trợ xử lý rơm rạ và hướng dẫn nông dân thực hiện chương trình lúa phát thải thấp theo chương trình '1 triệu hecta lúa chất lượng cao, phát thải thấp' của Chính phủ. Tôi mong rằng sự hợp tác giữa dự án, HTX và bà con nông dân sẽ ngày càng hiệu quả hơn.

Xin cảm ơn anh! Chúc anh và các thành viên trong HTX gặt hái thêm nhiều thành công rực rỡ!

Chia tay chị Thanh An và chào mừng tân Trưởng Đại diện ACIAR Việt Nam



Tiệc chia tay Chị An tại Hà Nội với rất nhiều đối tác tham dự. Ảnh: ACIAR



Chị Thanh An và Anh Trần Nam Anh tại Đối thoại Đối tác ACIAR-Việt Nam ở Sydney, Tháng 8/ 2025. Ảnh: ACIAR

Sau 17 năm gắn bó với ACIAR, Chị Nguyễn Thị Thanh An đã hoàn thành vai trò Trưởng Đại diện ACIAR Việt Nam. Anh Trần Nam Anh sẽ thay chị tiếp tục phát triển mối quan hệ đối tác mà ACIAR đã dày công xây dựng.

Anh Nam Anh đã có bảy năm là Phó Trưởng Đại diện ACIAR Việt Nam, và chính thức đảm nhận vị trí Trưởng Đại diện từ tháng 9/2025. Chúc anh đạt được mọi thành công trên cương vị mới!

Trong gần hai thập kỷ, chị An đã không ngừng thúc đẩy mối quan hệ đối tác ACIAR-Việt Nam phát triển ngày càng mạnh mẽ, sâu sắc và có tác động lớn hơn theo thời gian. Sự hiện diện của rất nhiều đối tác và cựu thành viên ACIAR trong tiệc chia tay chị, trong đó có rất nhiều gương mặt lãnh đạo của các viện nghiên cứu nông nghiệp uy tín nhất của Việt Nam, đã nói lên sự tin cậy và hợp tác do chị dày công vun đắp.

Chị An đã dẫn dắt quá trình xây dựng Chiến lược hợp tác 10 năm ACIAR-Việt Nam và thúc đẩy ký kết các Thỏa thuận hợp tác giữa ACIAR và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) và Bộ Khoa học và Công nghệ, làm cơ sở nền tảng cho mối quan hệ hợp tác hiệu quả, bình đẳng và dài hạn giữa Australia và Việt Nam.

Với tinh thần chuyên nghiệp, năng lực lãnh đạo, sự cam kết và quyết tâm, chị An đã có một sự nghiệp ghi dấu nhiều thành công. Sự đóng góp xuất sắc của chị đã được Chính phủ Australia ghi nhận với huân chương Public Service Medal danh giá. Hơn hết, chị luôn có được tình cảm yêu quý, tôn trọng và tự hào từ các đồng nghiệp và đối tác, những người luôn coi chị là tấm gương truyền cảm hứng và động lực.

Các gương mặt lãnh đạo mới tại ACIAR

Chúng tôi rất vui mừng chào đón các đồng nghiệp mới gia nhập ACIAR tại Canberra. Bên cạnh những gương mặt quen thuộc đã làm việc nhiều năm với Việt Nam, các thành viên mới sẽ mang đến góc nhìn mới. Với đội ngũ mới giàu chuyên môn, kinh nghiệm, ACIAR sẽ tăng cường thế mạnh trong các lĩnh vực quan trọng như biến đổi khí hậu, kinh tế, và quản lý tài nguyên.

TS Suzie Newman – *Tổng Giám đốc Quan hệ Đối tác*

TS Suzie Newman lãnh đạo nhóm Quan hệ Đối tác của ACIAR—phụ trách hợp tác đa phương và chiến lược, đánh giá tác động và truyền thông. Trước khi gia nhập ACIAR, bà đã tham gia thành lập và lãnh đạo bộ phận Phát triển Quốc tế tại cơ quan nghiên cứu về thực vật và thực phẩm của New Zealand. Với nền tảng vững chắc về kinh doanh nông nghiệp và nghiên cứu trong lĩnh vực cây trồng, TS Suzie Newman mang đến kinh nghiệm phát triển quốc tế sâu rộng. Bà đã làm việc tại Hà Nội từ năm 2009 đến 2016, với vai trò giám đốc các dự án do ACIAR tài trợ ở Việt Nam, Campuchia, Lào và Myanmar.



Tiến sĩ Steven Crimp – *Giám đốc Nghiên cứu*

Trước khi gia nhập ACIAR, TS Crimp từng công tác tại Viện Giải pháp Khí hậu, Năng lượng và Thiên tai thuộc Đại học Quốc gia Australia. Ông có bề dày kinh nghiệm trong quản lý rủi ro khí hậu cho các ngành cơ bản. Ông đã dẫn dắt các nghiên cứu tìm kiếm giải pháp thực tiễn giúp nông dân và doanh nghiệp tại Úc và trên thế giới nâng cao khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu.



Tiến sĩ Ingrid Van Putten – *Giám đốc Nghiên cứu*

Tiến sĩ Ingrid Van Putten từng công tác tại Cơ quan nghiên cứu khoa học quốc gia Australia (CSIRO) trước khi gia nhập ACIAR. Bà quản lý nghiên cứu về quản lý biển và nghề cá ở Australia, Thái Bình Dương, Châu Á, Nam Mỹ và Châu Phi. Với bằng Tiến sĩ Kinh tế và Thạc sĩ Nghiên cứu Môi trường từ Đại học Tasmania, bà có kinh nghiệm sâu rộng về kinh tế và rất quan tâm tới việc áp dụng khoa học hành vi và quản lý tài nguyên. Bà có hơn 180 bài báo được bình duyệt đã xuất bản và tham gia biên tập chuyên đề cho nhiều tạp chí.



TS Leigh Vial – *Giám đốc Chương trình Nghiên cứu Trồng trọt*

TS Leigh Vial gia nhập ACIAR năm 2025. Trước đó, ông đã có nhiều năm kinh nghiệm vừa làm nghề, vừa là nhà nghiên cứu và là Giám đốc Hội đồng quản trị doanh nghiệp. Ông từng quản lý các dự án ACIAR tại Lào và Timor-Leste, quản lý trạm nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Lúa Quốc tế (IRRI) và có bằng Tiến sĩ của Đại học Queensland với nghiên cứu về hệ thống canh tác lúa đa dạng ở Lào.



TS Sandra McDougall – *Quyền Giám đốc Chương trình Nghiên cứu Cây trồng*

TS McDougall bắt đầu sự nghiệp với niềm đam mê sinh thái học nông nghiệp khi đang theo học Đại học Quốc gia Australia, điều đã thôi thúc bà hoàn thành bậc học Tiến sĩ tại Đại học UC Berkeley. Bà có gần ba thập kỷ công tác trong lĩnh vực quản lý dịch hại tổng hợp và nghiên cứu cây trồng tại Bộ Các ngành cơ bản New South Wales (NSW), hợp tác chặt chẽ với nông dân để phát triển các giải pháp thực tế. Bà gia nhập ACIAR vào tháng 8 năm 2024, mang đến chuyên môn và hiểu biết sâu sắc cho chương trình nghiên cứu cây trồng.



TS Johnvie Goloran – *Giám đốc Chương trình Nghiên cứu Quản lý Đất*

Tiến sĩ Johnvie Goloran có chuyên môn và kinh nghiệm sâu rộng về khoa học đất và quản lý đất đai bền vững. Ông từng công tác tại Viện Nghiên cứu Lúa Quốc tế (IRRI) ở Philippines và lãnh đạo các sáng kiến nông nghiệp tái tạo tại Công ty Dole Sunshine. Ông có chuyên môn về cải thiện sức khỏe đất và năng suất cây trồng hướng tới mục tiêu trung hòa carbon và các hệ thống canh tác bền vững. Ông có bằng Tiến sĩ Khoa học đất của Đại học Griffith.



TS Jack Hetherington – *Giám đốc Chương trình Nghiên cứu, Kinh doanh Nông nghiệp*

TS Jack Hetherington gia nhập ACIAR sau nhiều năm làm việc tại Trung tâm Thực phẩm và Tài nguyên Toàn cầu thuộc Đại học Adelaide. Ông có kinh nghiệm sâu rộng về hệ thống thực phẩm, kinh doanh nông nghiệp và chuỗi giá trị bao trùm. Ông đã làm việc tại Australia, các quốc gia Châu Á–Thái Bình Dương và châu Phi cận Sahara, khám phá các cách thức để cung cấp chế độ ăn giàu dinh dưỡng hơn với ít tài nguyên hơn. Jack từng làm việc tại ACIAR với vai trò Điều phối viên Chương trình Kinh doanh Nông nghiệp vào năm 2017.



Xôi ngô

Nguyên liệu

200 g	gạo nếp
2 bắp (150 g)	ngô nếp tươi
100 g	lạc rang
1 thìa cafe	muối

Cách làm

- Gạo nếp ngâm nước lạnh trước 3 tiếng. Ngô nếp tách hạt.
- Bắc xung hấp lên bếp, đun sôi nước trước 10 phút.
- Gạo và ngô trộn đều cùng nhau với 1 thìa cà phê muối.
- Cho hỗn hợp gạo và ngô vào xung, hấp khoảng 25 đến 30 phút cho đến khi xôi chín.
- Cho lạc rang vào cối, giã vừa phải không nhuyễn quá, kết hợp với muối vừa ăn.
- Cho xôi ra đĩa, ăn nóng kèm muối lạc.

Công thức món ăn của đầu bếp Nguyễn Mạnh Hùng
Ảnh: Vũ Bảo Khánh



Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế Australia (ACIAR) là một phần trong chương trình hợp tác phát triển quốc tế của Australia. Nhiệm vụ của trung tâm là xây dựng các hệ thống nông nghiệp bền vững và năng suất hơn vì lợi ích của các quốc gia đang phát triển và Australia. ACIAR tổ chức các chương trình hợp tác nghiên cứu giữa Australia và các nhà nghiên cứu từ các quốc gia đang phát triển về các lĩnh vực mà Australia có thế mạnh về nghiên cứu. ACIAR cũng điều phối đóng góp của Australia đối với các trung tâm nghiên cứu nông nghiệp quốc tế.

ACIAR Việt Nam là một trong 11 văn phòng quốc gia/khu vực của Trung tâm và đã có mặt tại Việt Nam kể từ năm 1993.

Thông tin liên hệ:
Văn phòng ACIAR Việt Nam
SĐT: +84-24 3774 0265
Email: aciarvietnam@aciar.gov.au

Đại sứ quán Australia
Số 8 phố Đào Tấn
Phường Giảng Võ
Hà Nội, Việt Nam.



Australian Centre
for International
Agricultural Research

